

Số: 462/KH-THCSNH

Nguyễn Huệ, ngày 17 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
Năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2593/SGDDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường THCS Nguyễn Huệ xây dựng kế hoạch triển khai nội dung thu-chi, mức thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chăm sóc giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Quy mô trường lớp: Năm học 2024 - 2025

- Số lớp: 09

- Tuyển sinh lớp 6: 89 em đạt 100%

- Số học sinh: 369 trong đó:

Khối 6: 89; Khối 7: 114; Khối 8: 93; Khối 9: 73

- Số học sinh đầu năm: 369; trong đó HS thuộc hộ cận nghèo: 04; Học sinh thuộc hộ nghèo: 0; học sinh khuyết tật (HSKT): 04; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn (HCKK): 12; Học sinh dân tộc: 03 (lớp 9B: 02, lớp 8B: 01).

- Tỷ lệ phổ cập: Giữ vững phổ cập THCS mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

*** Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục trong năm học của học sinh**

Nội dung	Tổng số	Giỏi/Tốt (%)	Khá (%)	TB/Đạt (%)	Yếu (%)
Hạnh kiểm	357	308 (86.5%)	45 (12.4%)	04 (1.1%)	0
Học lực	357	75 (21.1%)	153 (42.9%)	129 (36%)	0

* Thành tích nhà trường: Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

2. Đội ngũ

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND thị xã Đông Triều Về việc điều chỉnh, bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các trường Mầm non, phổ thông công lập, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục Thường xuyên thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2024; Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 của UBND thị xã Đông Triều Về việc giao chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các trường phổ thông công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2024. Nhà trường được giao: 19 biên chế; 01 HĐLĐ.

Biên chế viên chức có mặt tới thời điểm hiện tại: Tổng 19 gồm: 02 CBQL, 15 giáo viên, 01 nhân viên và 01 HĐLĐ.

3. Thuận lợi

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, trình độ chuyên môn tương đối đồng đều, tỉ lệ giáo viên trẻ tuổi cao. Học sinh đa số ngoan, lễ phép.

Cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học tương đối đầy đủ, được đầu tư theo hướng hiện đại phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy tốt các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, KĐCLGD.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng được các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Nhà trường học chính khóa một ca nên buổi chiều cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Nhà trường luôn được ngành, các cấp lãnh đạo, địa phương và nhân dân quan tâm, giúp đỡ.

4. Khó khăn

Nhân dân trên địa bàn địa phương đa số làm nghề nông, nhiều gia đình khó khăn nên không ít gia đình chưa thực sự quan tâm đến con em mình, nhiều học sinh còn ham chơi ý thức học tập chưa tốt do vậy chất lượng đại trà còn hạn chế, đặc biệt chất lượng mũi nhọn ở cấp cao vẫn chưa thực sự ổn định.

Đa số phụ huynh học sinh làm nông nghiệp, thu nhập kinh tế không ổn định, đời sống còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng tới công tác xã hội hóa xây dựng nguồn kinh phí hoạt động cho học sinh.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/SGDDT-

KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

- Thực hiện đúng quy định về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Thực hiện các khoản thu và mức thu dựa trên nguyên tắc tự nguyện và dân chủ, có sự thống nhất của cha mẹ học sinh, vì quyền lợi của học sinh; đảm bảo mức thu cụ thể thống nhất tại các sở giáo dục trên cùng một địa bàn, cùng cấp học và tổ chức đồng bộ ngay từ đầu năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Tạo môi trường học tập thân thiện, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Tạo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh từ chăm sóc đến giáo dục toàn diện học sinh, giúp cha mẹ học sinh yên tâm khi con em học tập tại trường.

2. Yêu cầu

Triển khai Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh.

Nhà trường nghiêm túc triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của SGD&ĐT triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; Thông tư số 09/2024/TT-GGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-GGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- Thực hiện các khoản chi dựa vào hướng dẫn, đảm bảo có sự thống nhất của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, đặc biệt là đội ngũ tham gia hoạt động dịch vụ theo sự phân công nhiệm vụ.

Nhà trường triển khai cụ thể:

- Xây dựng mức thu cụ thể cho các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh trên cơ sở thống nhất và tự nguyện tham gia, không ép buộc tham gia dưới bất kỳ hình thức nào.

- Mức thu thực hiện trong năm học đảm bảo thống nhất mức thu tại các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên cùng địa bàn cấp xã hoặc cụm xã, phường tương đương theo quy định tại Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện về việc triển khai mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của đơn vị trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu, chi trong đơn vị, kể cả các khoản do Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện.

III. Nội dung triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

1.1 Nội dung triển khai: Nhà trường nghiêm túc triển khai

Triển khai Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/08/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 3172/HD-SGDĐT ngày 04/10/2024 của SGD&ĐT triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học phí quy định tại Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012; Thông tư số 09/2024/TT-GGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-GGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND;

1.2 Hình thức triển khai

+ Triển khai trong các cuộc họp Hội đồng nhà trường, các cuộc họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

+ Đăng tải trên Websile đơn vị.

+ Truyền tải văn bản qua nhóm Zalo các lớp.

2. Lập dự toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Căn cứ tình hình thực tế của trường, căn cứ vào nguyện vọng của phụ huynh học sinh, học sinh và số lượng học sinh đăng ký từng dịch vụ, cụ thể như sau:

- Trông giữ phương tiện tham gia giao thông của học sinh (đối với tất cả học sinh khối lớp 6,7,8,9).

- Các dịch vụ học thêm tại trường được tổ chức ngoài giờ học chính khóa theo nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và phụ huynh học sinh gồm các môn Toán, Văn, Ngoại ngữ (Tiếng anh) các khối lớp 6,7,8,9 và môn KHTN khối lớp 7,8,9.

- Dịch vụ phục vụ nước uống (đối với tất cả học sinh khối lớp 6,7,8,9).

- Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học.

- Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

Căn cứ tình hình thực tế của trường, số lượng học sinh đăng ký từng dịch vụ: Nước uống, trông giữ phương tiện tham gia giao thông, học thêm, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch, lập dự toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND (*Có Dự toán đính kèm*)

3. Triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (Quy trình, trình tự các bước thực hiện thống nhất các khoản thu dịch vụ)

Bước 1: Vào đầu năm học, nhà trường phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

Bước 2: Tổ chức các cuộc họp: Họp Hội đồng trường, họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; các cuộc họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp; họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học, thống nhất chủ trương và kế hoạch triển khai thực hiện (trong đó nêu rõ mục đích của dịch vụ, hình thức và biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng ...), dự kiến số học sinh tham gia.

Bước 3: Lập dự toán chi: Căn cứ số học sinh dự kiến tham gia dịch vụ, lập dự toán chi cho từng dịch vụ theo Hướng dẫn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đảm bảo tỷ lệ chi, không tăng mức chi vượt quy định. Mức thu dự kiến không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND;

Bước 4: Tổ chức họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp để thông báo, phổ biến và thỏa thuận, thống nhất các nội dung sau:

- Báo cáo quy trình, kết quả thực hiện việc đề xuất dịch vụ dự kiến thực hiện trong năm học, dự kiến kế hoạch triển khai thực hiện (trong đó nêu rõ mục đích, hình thức, biện pháp triển khai, thời gian thực hiện, sản phẩm được thụ hưởng ...) của từng dịch vụ;

- Báo cáo cụ thể dự toán chi từng dịch vụ, thuyết minh, giải trình chi tiết từng nội dung chi, mức chi để cha mẹ học sinh có ý kiến thảo luận, thỏa thuận; nội dung chi, mức chi chỉ được xác định sau khi toàn thể cha mẹ thống nhất và không có ý kiến khác; mức thu được xác định sau khi đã thống nhất dự toán chi;

- Lập danh sách học sinh tự nguyện tham gia dịch vụ theo đăng ký của cha mẹ học sinh (có ký xác nhận việc đăng ký tham gia).

Bước 5: Tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, căn cứ kết quả họp cha mẹ học sinh của các lớp để thống nhất các khoản thu, kế hoạch triển khai thực hiện, dự toán chi và mức thu.

Bước 6: Nhà trường hoàn thiện hồ sơ quản lý gồm: Biên bản các cuộc họp, Kế hoạch triển khai thực hiện, Dự toán chi, thu và các hồ sơ, tài liệu liên quan khác.

Bước 7: Công khai kết quả phê duyệt khoản thu; tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch.

4. Nội dung cụ thể các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.1. Dịch vụ phục vụ nước uống

- Chi mua nước uống:

+ Bình quân số lượng nước uống 01 học sinh/ buổi: $0,35\text{ml} \times 1.000 = 350\text{đ}$

+ Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ buổi: $14,35\text{ ml} \times 1.000 = 14.350\text{đ}$

+ Bình quân số lượng nước uống 01 lớp/ tháng: $373,1\text{ ml} \times 1.000 = 373.100\text{đ}$

+ Số lượng nước uống tổng các lớp/ tháng: $3357\text{ml} \times 1.000\text{đ} = 3.357.900\text{đ}$

+ Số lượng nước uống tổng các lớp / năm học: $3.357.900 \times 9\text{ tháng} = 30.221.100\text{đ}$

- Chi mua dụng cụ phục vụ:

+ Giá đặt/treo, ca/cốc (chiếc): $5\text{c} \times 150.000\text{đ} = 750.000\text{đ/tháng}$

+ Bỏ sung cốc uống nước (chiếc) : $30\text{ c} \times 20.000\text{đ} = 600.000\text{đ}$

+ Người phục vụ quản lý, cấp phát nước: $300.000\text{đ/tháng} \times 9\text{ tháng} = 2.700.000\text{đ}$

Tổng chi : $34.271.100 : 369\text{ hs} : 9\text{ tháng} = 10.320\text{đ/tháng}$ (thu tròn 10.000đ)

* Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu tiền nước uống 01 học sinh/tháng = 10.000đ

4.2. Dịch vụ học thêm các môn văn hóa (ngoài giờ học chính khóa)

- Chi cho giáo viên trực tiếp dạy: 74,11% tổng chi tổ chức dịch vụ: 71.984.000đ

- Chi cho công tác quản lý dịch vụ: 5.374.400

- Chi trả tiền điện: 1.522.748đ

- Chi trả tiền vệ sinh lớp học: 2.000.000đ

- Chi trả tiền thuế 2%: 1.324.800đ

- Chi trả tiền mua hóa đơn điện tử: 121.885

- Chi trả tiền sửa chữa CSVS: 3.312.000đ

* Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu tiền học thêm: 01 học sinh/giờ = 8.000đ.

4.3. Dịch vụ xe đạp

- Chi cho người trông xe 80% tổng chi tổ chức dịch vụ: 4.272.000đ

- Chi cho công tác quản lý dịch vụ 10%: 402.100đ

- Chi mua dụng cụ 2%: 106.496đ

- Chi trả tiền thuế 10%: 467.040đ

Tổng chi 01 tháng 5.340.000đ: 92 HS (Xe đạp); 87 HS (Xe đạp điện)

* Trên cơ sở mức chi trên, định mức thu tiền xe đạp 01 học sinh/tháng = 24.000đ; xe đạp điện 01 học sinh/tháng = 36.000đ.

IV. Công tác quản lý các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường

1. Thực hiện công khai

Công khai tài chính các khoản thu (dự toán, quyết toán) theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-GGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Phương thức thu, thời gian thu

- Phương thức thu:

+ Cha mẹ học sinh nộp tiền trực tiếp về thủ quỹ nhà trường (đối với những cha mẹ học sinh không có thẻ tài khoản ngân hàng).

+ Thanh toán qua ngân hàng: theo kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025.

- Thời gian thu: Thu theo học kỳ (trong năm học 2024-2025).

3. Hạch toán và quyết toán thu chi

- Mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu, chi phát sinh vào sổ kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành. Việc

thu tiền phải thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường (kế toán, thủ quỹ), không giao cho giáo viên trực tiếp thu tiền của học sinh;

- Ngay sau khi kết thúc năm học hoặc kết thúc dịch vụ, thực hiện quyết toán từng khoản thu, nếu sử dụng kinh phí không hết thì phải trả lại cho cha mẹ học sinh, không chuyển tiếp sang năm học sau, thông báo công khai kết quả thu, chi tới tất cả cha mẹ học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch, triển khai tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2021-2022 theo đúng Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/SGDDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS để chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tuân thủ đúng mục đích đề ra, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

Báo cáo đầu năm học: Báo cáo công tác triển khai thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục.

Báo cáo cuối năm (sau khi kết thúc năm học), hoặc kết thúc dịch vụ: Cơ sở giáo dục báo cáo, quyết toán từng khoản thu, chi.

- Phó Hiệu trưởng:

Tham mưu cho Hiệu trưởng Xây dựng kế hoạch, triển khai tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2021-2022 theo đúng Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/SGDDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND.

Thực hiện phối hợp triển khai thực hiện, báo cáo theo quy định.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS)

Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, triển khai tới phụ huynh học sinh, nhân dân trên địa bàn địa phương nắm bắt được chính xác các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của các cấp.

Tham mưu, góp ý, đồng thuận xây dựng dự thảo về một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường (theo thỏa thuận) của phụ huynh học sinh; thống nhất và triển khai mức thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại nhà trường.

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các khoản thu - chi.
- Cha mẹ học sinh thống nhất thỏa thuận thu-chi, thực hiện tốt thu- chi theo đúng quy định. Đảm bảo đúng thời gian quy định của nhà trường.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Nghiên cứu kĩ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về thu - chi tới cha mẹ học sinh của lớp.
- Cam kết với Hiệu trưởng nhà trường: Thực hiện thu - chi theo đúng quy định. Không thu gộp, tuyệt đối không thu các khoản thu không có trong quy định.

4. Kế toán

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo thu - chi để thực hiện đúng nguyên tắc thu chi theo đúng quy định.
- Lập kế hoạch dự toán thu - chi, thực hiện quản lý thu - chi đúng quy định.

5. Thủ quỹ

- Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo hướng dẫn thu - chi các cấp triển khai.
- Thực hiện đúng nhiệm vụ được giao, thực hiện thu - chi, dự toán thu - chi. Quản lý thu - chi theo đúng qui định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Nguyễn Huệ. Nhà trường đề nghị các bộ phận có liên quan nghiêm túc phối hợp tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Ban đại diện CMHS (p/h và t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan